

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Trình.
2. Ông Võ Đoàn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Giang H; sinh năm 1991, tại Thành phố S; nơi cư trú: 231/1 BT, Phường T, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang H1 và bà Lữ Tô N; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 262/2010/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/8/2013. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/8/2010.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2021 đến nay. (có mặt)

Bị hại:

1. Anh Trịnh Vũ L, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)
3. Chị Lê Thị Bích T, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Giang H thường đi lòng vòng nhiều khu vực tìm kiếm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 02 giờ, ngày 28/6/2019, Giang H đi bộ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi H đến công trình xây dựng cạnh số 99 đường X, Khu dân cư BĐ, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện công trình này chỉ để một miếng ván chắn ngang nên H đi vào tìm kiếm tài sản. H lên lầu 1 của công trình, phát hiện anh Trịnh Vũ L đang nằm ngủ trên sàn gạch men, phía bên phải trên đầu anh L nằm có để 01 điện thoại di động Samsung J8 (ốp lưng màu trắng), H lén lút đi đến lấy trộm điện thoại của anh L bỏ vào trong túi quần rồi sau đó đi xuống ra khỏi công trình. Khi H đi đến trước số 106 đường Y, Khu dân cư BĐ, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an Phường 7, Quận 8 phát hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trong người H có 01 chiếc điện thoại di động Samsung J8. Qua làm việc, H khai nhận đây là tài sản do H trộm cắp tại công trình nêu trên. Công an đưa H đến công trình gặp anh L để làm rõ và anh L xác nhận điện thoại Samsung J8 mà Công an phát hiện trong người H là của anh L vừa bị mất trộm. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 7, Quận 8 xử lý, sau đó chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Ngày 28/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 là 4.300.000 đồng; trị giá 01 ốp lưng màu trắng là 10.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.310.000 đồng. Ngày 31/10/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại điện thoại cho anh L. Đồng thời, anh L không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra đã xác định được, ngoài lần trộm cắp tài sản ngày 28/6/2019, trước đó H cũng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: khoảng 03 giờ, ngày 16/11/2018, bạn của Giang H là Nguyễn Thanh S rủ H cùng đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. S điều khiển xe gắn máy biển số 72H1-082.17 chở H, khi cả hai đến trước công trình xây dựng nhà số 27 đường Z, Phường 16, Quận 8 thì phát hiện không có người trông coi nên S nói H đứng bên ngoài cánh giới còn S vào trong tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Một lúc sau, S đi ra ngoài và nói với H rằng chỉ trộm được 01 điện thoại di động Samsung A7 rồi đưa cho H giữ để bán lấy tiền tiêu xài. Khi H và S đi đến trước số 21 đường J, Phường M, Quận 6 thì bị Tổ trình sát Công an Quận 6 kiểm tra hành chính, phát hiện H đang giữ 01 điện thoại di động Samsung A7 còn S đang giữ 01 điện thoại di động Oppo A37. H và S khai nhận đây là điện thoại trộm cắp tại số 27 đường Z, Phường MS, Quận 8. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 7, Quận 8 xử lý, sau đó chuyển giao đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Ngày 21/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động Samsung A7 là 3.000.000 đồng; trị giá 01 điện thoại di động Oppo A37 là 1.800.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản là 4.800.000 đồng.

Qua điều tra xác định được điện thoại di động Samsung A7 là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc H; điện thoại di động Oppo A37 là tài sản của chị Lê Thị Bích T. Ngày 21/11/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại điện thoại cho chị H và chị T. Đồng thời, chị H và chị T không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Giang H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Giang H về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định bị cáo Giang H đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

Lần thứ nhất, vào ngày 16/11/2018, tại công trình xây dựng nhà số 27 đường Z, Phường MS, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Giang H cùng đồng phạm là Nguyễn Thanh S lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung A7 trị giá 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc H và 01 điện thoại di động Oppo A37 trị giá 1.800.000 đồng của chị Lê Thị Bích T.

Lần thứ hai, vào ngày 28/6/2019, tại công trình xây dựng cạnh số 99 đường X, Khu dân cư BĐ, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Giang H đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung J8 trị giá 4.300.000 đồng của anh Trịnh Vũ L.

Tổng trị giá các tài sản bị cáo H chiếm đoạt của các bị hại là 7.300.000 đồng.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Giang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[5] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản và tài sản mỗi lần bị chiếm đoạt đều có trị giá trên 2.000.000 đồng, như vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Bị cáo đã từng bị kết án về tội “Cướp tài sản”, ngoài ra trong lần phạm tội ngày 16/11/2018 bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra vụ án và sau đó bị bắt theo quyết định truy nã, mặc dù không bị coi là án tích nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét, đánh giá để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Trong lần phạm tội ngày 16/11/2018, bị cáo thực hiện hành vi có tính chất đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo là người giúp sức, cảnh giới cho Nguyễn Thanh S trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với vai trò bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Thanh S là đồng phạm với bị cáo H trong lần phạm tội ngày 16/11/2018, đã bị Tòa án nhân dân Quận 8 kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 20/5/2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Giang H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2021.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Giang H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc